TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN BẮC** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25/04/2025
V/v: "*Ly hôn*"

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN BẮC, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Châu.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Ngọc Ngân và ông Đoàn Hữu Hoan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Duy Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 04 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 08/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2025 về việc "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/03/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15/04/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Mấu Thị Q, sinh năm: 1992. (có yêu cầu xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn S, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- *Bị đơn*: Ông Chamaléa V, sinh năm: 1990. (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn S, xã L, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Mấu Thị Q trình bày:

Bà và ông C Vụ tiến đến hôn nhân là tự nguyện, chung sống với nhau từ năm 2009 nhưng đến ngày 15/5/2013 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T. Quá trình chung sống hai vợ chồng có với nhau 03 người con chung là Mấu Văn H, sinh ngày: 13/12/2012; Mấu Quốc T, sinh ngày: 16/02/2014 và Mấu Quốc K, sinh ngày: 16/02/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau khi bà sinh 02 người con nhỏ thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, ông V còn đánh đập bà nhiều lần, việc ông V đánh đập bà có báo với Công an xã C, mỗi lần như vậy là ông V bỏ đi vài tháng mới về. Từ năm 2021 đến nay hai vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa mà mạnh ai người đó sống, ông V bỏ về nhà cha mẹ ruột ở xã L sinh sống, hai vợ chồng không còn liên lạc, quan tâm, chăm sóc gì đến nhau nữa. Do cuộc sống hôn nhân giữa vợ chồng đã không còn tồn tại nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn ông Chamaléa V.

- Về con chung: Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 người con chung và không yêu cầu ông V phải cấp dưỡng nuôi con chung vì hiện thu nhập của bà ổn định, đủ khả năng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Chamaléa V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông không đến nên không có lời trình bày gì.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm:

- Về thủ tục tố tụng:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, còn bị đơn không chấp hành mặc dù Tòa án đã thông báo và tống đạt hợp lệ nhiều lần. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Mấu Thị Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Chamaléa V và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã L, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

[1.2] Xử lý về việc vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Mấu Thị Q và ông Chamaléa V xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận nên là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc nhưng và có với nhau 03 người con chung, nhưng sau khi bà Q sinh 02 người con sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thời gian sau này thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng

quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Từ năm 2021 đến nay vợ chồng không còn chung sống với nhau, không quan tâm, chăm sóc gì đến nhau nữa là vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Theo xác nhận của Trưởng thôn Suối Giếng thì mẫu thuẫn giữa vợ chồng bà Q – ông V như lời bà Q trình bày là đúng. Như vậy, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng ông V – bà Q đã không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc bà Q yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông V là có cơ sở, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về con chung: Tòa án đã thông báo cho ông V biết việc bà Q yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 người con chung nhưng ông V không có ý kiến phản đối gì, đồng thời xét các cháu do bà Q trực tiếp nuôi dưỡng từ nhỏ đến nay và các cháu cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Q, giao cho bà Q được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 03 người con chung.

[2.4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do bà Q không yêu cầu ông V phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về tài sản chung, nợ chung: Do bà Q không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc tại phiên tòa là phù hợp với những nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mấu Thị Quỳnh .

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Mấu Thị Q được ly hôn với ông Chamaléa V.

2. Về con chung: Giao cho bà Mấu Thị Q được quyền trực tiếp nuôi dưỡng ba người con chung là Mấu Văn H, sinh ngày: 13/12/2012; Mấu Quốc T, sinh ngày: 16/02/2014 và Mấu Quốc K, sinh ngày: 16/02/2014. Ông C Vụ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Mấu Thị Q phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005694 ngày 05/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận. Bà Q đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt các đương sự, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Thuận Bắc;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- UBND xã Công Hải (Số: 34/2013);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bảo Châu